

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 04 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16/6/2025, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Nhật L**, SN 1996.

Thường trú: Tổ H, khu phố B, phường T (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

\* Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, SN 1987.

Thường trú: Tổ H, khu phố B, phường T (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

Hiện tạm trú: thôn A, xã A (nay là xã T), tỉnh Hưng Yên.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Trần Trí T1, sinh ngày 04/11/2016.

- Cháu Trần Duy A, sinh ngày 30/9/2018.

Người giám hộ cho cháu T1, cháu Duy A là chị L, anh T – Bố, mẹ đẻ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144, 146 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhật L và bị đơn anh Trần Văn T.

2/ **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Trần Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Giao cháu Trần Trí T1, sinh ngày 04/11/2016 cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Duy A, sinh ngày 30/9/2018 cho anh T nuôi dưỡng chăm sóc, cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị L, anh T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật L tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số 0002586, ngày 12/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu (*nay là Phòng THADS Khu vực 3 Hưng Yên*), chị L còn được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV3 – Hưng Yên;
- Phòng THADS KV 3 Hưng Yên;
- UBND xã Triệu Việt Vương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Cường**